

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 376/2024/DS-PT

Ngày: 30 - 12 - 2024

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết;

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Ngọc Sâm;

2. Ông Nguyễn Duy Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Diệu Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 269/2024/TLPT-DS ngày 15/10/2024, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 133/2024/DS-ST ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 367/2024/QĐ-PT ngày 21/11/2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Châu Thị P, sinh năm 1983; địa chỉ: Số E Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1983; địa chỉ: Số E Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

2. **Bị đơn:** Bà Vũ Thị Phương H1, sinh năm 1984; địa chỉ: Số E H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

3. **Người kháng cáo:** Bị đơn bà Vũ Thị Phương H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**/ Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Châu Thị Phúc trình B có nội dung như sau:*

Bà và bà Vũ Thị Phương H1 là đồng nghiệp với nhau. Do tin tưởng nên bà đã cho bà H1 mượn tiền nhiều lần như sau:

Ngày 08/10/2022: Bà H1 mượn của bà số tiền 120.000.000 đồng.

Ngày 10/10/2022: Bà H1 mượn của bà số tiền 20.000.000 đồng.

Ngày 19/10/2022: Bà H1 mượn của bà số tiền 50.000.000 đồng.

Ngày 21/10/2022: Bà H1 mượn của bà số tiền 50.000.000 đồng.

Ngày 05/3/2023: Bà H1 mượn của bà số tiền 50.000.000 đồng; Bà H1 mượn thêm 13.500.000 đồng.

Tổng cộng đến ngày 16/5/2023, bà H1 đã mượn của bà 303.500.000 đồng.

Tuy trong giấy mượn tiền thì bà H1 không hẹn ngày trả nợ, nhưng bà H1 có nhắn tin qua Zalo cho bà là hẹn đến cuối tháng 12 năm 2023 sẽ trả nợ cho bà.

Khi vay tiền thì bà Vũ Thị Phương H1 không thể chấp cho bà tài sản nào cả.

Từ ngày mượn tiền đến nay, bà H1 đã trả được cho bà số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 31/01/2024. Bà H1 còn nợ lại của bà số tiền 253.500.000 đồng.

Bên bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Vũ Thị Phương H1 có trách nhiệm trả cho tôi số tiền nợ gốc là 253.500.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày nộp đơn khởi kiện (Ngày 06/3/2024) cho đến nay theo mức lãi suất là 10%/năm: Tạm tính từ ngày 06/3/2024 đến ngày 26/7/2024 là 9.931.644 đồng.

**/ Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm bị đơn bà Vũ Thị Phương H1 trình bày có nội dung như sau:*

Bà và bà Châu Thị P có quen nhau do làm cùng cơ quan, bà P có nói nếu cần vay tiền làm ăn thì bà Nguyễn Thị Thanh L (là hàng xóm của bà P) có cho vay tiền, sau đó bà có dẫn ông Trương N đến nhà bà L vay để đáo hạn Ngân hàng, cụ thể:

- Ngày 08/10/2022 ông N vay 120.000.000 đồng hạn 10 ngày trả và lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày;

- Ngày 10/10/2022 ông N nhờ bà hỏi vay thêm của bà L 20.000.000đ, hạn 08 ngày trả và lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày;

Hai lần vay trên đều không có sự chứng kiến của bà P nhưng bà P nói nếu không có bà P ký bảo lãnh thì bà L không cho vay.

Vì chưa có tiền trả nên vào ngày 21/10/2022 bà có đi cùng ông N đến gặp bà L để thỏa thuận để trả lãi cho bà L, bà L tính lại lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/ngày cho nên khoản tiền lãi của khoản vay 120.000.000 đồng là 3.600.000 đồng, khoản tiền lãi của khoản vay 20.000.000 đồng là 480.000 đồng, tổng cả 02 khoản lãi trên là 4.080.000 đồng. Do tiền cầm đi không đủ nên có trả cho bà L số tiền 3.400.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản 600.000 đồng. Khoản vay này hàng tháng ông N nhờ bà

chuyển tiền lãi cho bà L vào ngày 19 hàng tháng, cụ thể đã trả cho bà L từ tháng 11/2022 đến 03/2023 tổng số tiền trả là 76.000.000 đồng. (Tại biên bản làm việc ngày 19/11/2024, bà xác định bà vay mượn của bà L tổng số tiền 190.000.000 đồng).

- Ngày 19/10/2022, bà có hỏi vay của bà P số tiền 50.000.000 đồng nhưng bà P không có tiền nên có đi vay dùm bà Trần Thị Mai H2, thỏa thuận lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/ngày. Khoản vay này bà trả lãi vào ngày 24 hàng tháng, bà đã trả 03 lần tiền lãi tổng số tiền 13.500.000 đồng (trong đó 02 lần chuyển khoản và 01 lần trả tiền mặt qua bà P).

- Ngày 21/10/2022, bà có vay của bà P số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 1.500đ/1.000.000đ/ngày. Khoản vay này bà phải trả lãi vào ngày 24 hàng tháng, bà đã trả 03 lần tiền lãi tổng cộng 6.000.000 đồng và 50.000.000 đồng tiền gốc bằng hình thức chuyển khoản.

- Ngày 05/3/2023 bà vay bà P số tiền 50.000.000 đồng (khoản vay này là bà đứng ra vay dùm cho ông Trương N), lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/ngày; sau đó bà có mượn thêm 13.500.000 đồng.

Đến tháng 4/2023 sau khi bà L nói với bà P về vấn đề ông N không còn khả năng trả nợ nên bà P nói lại với bà là bà P đã trả nợ cho bà L và bà Hoàng K vay trên nên bà P yêu cầu bà viết lại giấy để không tính lãi suất nữa, vì tin tưởng nên bà mới viết lại giấy vay cho bà P. Sau đó, bà có yêu cầu bà P trả lại các giấy vay giữa bà với bà L, bà H2 thì bà P không trả mà nói rằng đã xé các tờ giấy đó đi rồi, việc bà P tự ý thỏa thuận trả nợ với bà L và bà H2 thì bà không được biết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 133/2024/DS-ST ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 161, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Châu Thị P;

Buộc bà Vũ Thị Phương H1 phải trả cho bà Châu Thị P số tiền vay tổng cộng là: 263.431.644đ (*Hai trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm ba mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng*).

Trong đó: Tiền vay gốc là 253.500.000đ (*Hai trăm năm mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng*); Tiền lãi là 9.931.644đ (*Chín triệu chín trăm ba mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Bà Vũ Thị Phương H1 phải chịu chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 4.860.000đ (Bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng), bà Châu Thị P không phải chịu chi phí giám định chữ ký, chữ viết và được nhận lại số tiền 4.860.000đ (Bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng) tạm ứng chi phí đã nộp sau khi thu được của bà Vũ Thị Phương H1.

3. Về án phí:

Bị đơn bà Vũ Thị Phương H1 phải nộp 13.171.582đ (Mười ba triệu một trăm bảy mươi một nghìn năm trăm tám mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Châu Thị P được nhận lại số tiền 8.227.000đ (Tám triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2023/0009645 ngày 19/3/2024 (Bà H Lan Adong nộp thay) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án dân sự cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn vắng mặt nên ngày 13/8/2024 bị đơn bà Vũ Thị Phương H1 có đơn kháng cáo, với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: số 133/2024/DS-ST ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Đối với nội dung kháng cáo của bị đơn bà Vũ Thị Phương H1, xét thấy:

[1] Về số tiền vay gốc: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Châu Thị P và bà Vũ Thị Phương H1 đều xác định chứng cứ giấy viết tay thể hiện thời gian mượn tiền là chữ viết, chữ ký của bà H1, các bên cũng xác định có các khoản vay và số tiền vay cụ thể: Ngày 08/10/2022: Mượn số tiền 120.000.000 đồng; Ngày 10/10/2022: Mượn số tiền 20.000.000 đồng; Ngày 19/10/2022: Mượn số tiền 50.000.000 đồng; Ngày 21/10/2022: Mượn số tiền 50.000.000 đồng; Ngày

05/3/2023: Mượn số tiền 50.000.000 đồng, sau đó mượn thêm 13.500.000 đồng. Tuy nhiên, bị đơn bà H1 chỉ thừa nhận vay của bà P tất cả số tiền 63.500.000 đồng của khoản vay ngày 21/10/2022 và mượn thêm 13.500.000 đồng. Hiện đã trả nợ cho bà P, **50.000.000** đồng đối với các khoản vay còn lại thì bà H1 cho rằng khoản vay ngày 08/10/2022, ngày 10/10/2022 là ông Trương N vay của bà Nguyễn Thị Thanh L; ngày 19/10/2022 bà vay của bà Trần Thị Mai H2 thông qua bà P; ngày 05/3/2023 bà vay của bà P tổng số tiền 63.500.000 đồng (tất cả khoản vay này bà đứng ra vay dùm cho ông Trương N). Ngoài ra bà H1 cho rằng bà đã trả lãi cho bà P vào ngày 22/11/2022 và trả lãi cho bà H2 bằng hình thức chuyển khoản cho bà P vào ngày 20/11/2022 để nhờ bà P trả dùm.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà P không thừa nhận ý kiến trình bày của bị đơn bà H1, đồng thời tại giấy viết tay mà nguyên đơn xác định là giấy vay tiền thì thể hiện nội dung “*Tổng cộng đến ngày 16/5/2023 mượn của chị P 303.500.000 đồng*”. Các bên đều thừa nhận có xác lập giấy viết tay nêu trên; như vậy có đủ cơ sở xác định các bên đã chốt nợ vào ngày 16/5/2023, sau khi hai bên chốt nợ thì không còn phát sinh khoản nợ nào khác; ngày 31/01/2024 bị đơn bà H1 có chuyển tiền cho bà P 02 lần với tổng số tiền 50.000.000 đồng, số tiền này hai bên đều xác định đây là số tiền để trả nợ tiền gốc. Ngoài ra, còn các khoản tiền mà bà H1 chuyển khoản cho bà P để trả tiền lãi thì bà P không thừa nhận. Bà H1 cũng không có tài liệu chứng cứ chứng minh các số tiền chuyển khoản cho bà P là tiền trả lãi. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận ý kiến trình bày của bị đơn bà H1.

Mặt khác, bà H1 cho rằng đã trả tiền lãi cho bà Nguyễn Thị Thanh L 76.000.000 đồng và bà H2 13.500.000 đồng thì bà H1 có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác đối với bà Nguyễn Thị Thanh L và bà Trần Thị Mai H2.

[2] Về tiền lãi: Bà H1 cho rằng bà với bà P có thỏa thuận trả lãi tuy nhiên bà P không thừa nhận. Hơn nữa, tại giấy vay mượn tiền giữa bà P với bà H1 thì không thể hiện việc thỏa thuận lãi suất và không thể hiện thời hạn trả nợ. Do đó cấp sơ thẩm tính lãi suất đối với số tiền nợ gốc 253.500.000 đồng từ ngày nộp đơn khởi kiện (ngày 06/3/2024) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/7/2024) là phù hợp.

Từ những phân tích và nhận định trên, có đủ cơ sở khẳng định bản án sơ thẩm đã chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Châu Thị P là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị đơn bà Vũ Thị Phương H1 là không có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn bà Vũ Thị Phương H1 phải chịu chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 4.860.000đ (*Bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*), bà Châu Thị P được nhận lại số tiền 4.860.000đ (*Bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*) tạm ứng chi phí đã nộp sau khi thu được của bà Vũ Thị Phương H1.

[4] Về án phí:

[4.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Thị Phương H1 phải chịu 13.171.582đ (*Mười ba triệu một trăm bảy mươi một nghìn năm trăm tám mươi hai đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Châu Thị P được nhận lại số tiền 8.227.000đ (*Tám triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Vũ Thị Phương H1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn bà Vũ Thị Phương H1; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 133/2024/DS-ST ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 và Điều 29 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Châu Thị P;

Buộc bà Vũ Thị Phương H1 phải trả cho bà Châu Thị P số tiền vay tổng cộng là: 263.431.644đ (*Hai trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm ba mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng*); Trong đó: Tiền gốc là 253.500.000 đồng, tiền lãi là 9.931.644 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Bà Vũ Thị Phương H1 phải chịu chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 4.860.000đ (*Bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*), bà Châu Thị P được nhận lại số tiền 4.860.000đ (*Bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*) khi thu được của bà Vũ Thị Phương H1.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Vũ Thị Phương H1 phải chịu 13.171.582đ (*Mười ba triệu một trăm bảy mươi một nghìn năm trăm tám mươi hai đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Châu Thị P được nhận lại số tiền 8.227.000đ (*Tám triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp biên lai số AA/2023/0009645 ngày 19/3/2024 (Bà H Lan Adong nộp thay) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Vũ Thị Phương H1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà bà Vũ Thị Phương H1 đã nộp theo Biên lai thu số AA/2023/0013419 ngày 22/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đinh Thị Tuyết